

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Diễm

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Sum - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

- Thạch Răng X, sinh năm 1996 tại Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú ấp TrL, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở ấp NhT A, xã HGi, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T, sinh năm 1971 và bà Kim Thị K, sinh năm 1971; bị cáo có vợ Kim Thị B, sinh năm 1986 và 01 người con sinh năm 2019; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 22/7/2020 bị Toà án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 09 tháng tù theo bản án số 27/2020/HSST về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 09/4/2021 bị cáo X chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2021 đến ngày 31/12/2021, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị Thiên Ph là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nhan Trúc Ph, sinh năm 1978. Địa chỉ ấp Ch, xã HGi, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Nguyễn Công H, là Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Thạch I, sinh năm 1949. Địa chỉ ấp NhTA, xã HGi, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Kim Thị K, sinh năm 1971. Địa chỉ ấp TrL, xã Th S, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Anh Kim T, sinh năm 1996. Địa chỉ ấp TrL, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Thạch D, sinh năm 1957. Nơi cư trú kh5, thị trấn TrC, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Răng X về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 21/6/2021, sau khi bị cáo X đã uống rượu bia tại nhà người quen xong, bị cáo X nhờ Kim T (tên thường gọi L) chở bị cáo về nhà mẹ ruột của bị cáo tên Kim Thị K tại ấp TrL, xã ThS, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Khi đến nhà mẹ ruột bị cáo thì T điều khiển xe mô tô ra về, còn bị cáo đi vào nhà gặp bà K, khi thấy bị cáo X đã say rượu, bà K yêu cầu bị cáo X vào ngủ nhưng bị cáo không đồng ý và hỏi mượn xe mô tô của bà K đi uống rượu tiếp nhưng bà K không đồng ý nên bị cáo đi bộ về nhà cha vợ là ông P. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/6/2021, trong lúc bị cáo X đi bộ từ nhà bà K về nhà ông P thuộc ấp NhTA, xã HGi, huyện TrC đến đoạn đường nhựa nông thôn thuộc ấp Ch, xã HGi, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo X nhìn thấy bên trong trại cửa của ông Nhan Trúc Ph có 02 (hai) xe mô tô đang dựng gần nhau, không có người quản lý. Trại cửa không có hàng rào che chắn, bên trong không có ai, do đêm khuya không có người qua lại nên bị cáo X nảy sinh ý định trộm 01 chiếc xe mô tô nêu trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lúc này, bị cáo X lén lút đi đến chỗ dựng chiếc xe mô tô và chọn một chiếc có đặc điểm trên lồng máy in chữ HONDA, LONGCIN (loại xe Trung Quốc), không rõ số khung, số máy, nhãn hiệu và biển số, đã qua sử dụng, nhiều bộ phận đã tháo gỡ, thay thế rồi bị cáo X dẫn xe mô tô ra lộ nhựa cách trại cửa khoảng 50 mét, do xe mô tô không có chìa khoá nên bị cáo X lên xe đạp cần đạp thì khởi động được máy và điều khiển xe mô tô về nhà ông P. Do bị cáo X sợ ông P phát hiện bị cáo trộm cắp xe mô tô nên khi đến khu vực cách nhà ông P khoảng 50 mét, bị cáo X đã tháo Bugi xe để tắt máy rồi dẫn xe mô tô dựng sát hàng rào nhà của ông Thạch I cách nhà ông khoảng 20 mét, sau đó bị cáo X đi vào nhà ông P ngủ cùng với vợ của bị cáo tên Kim Thị B. Mục đích của bị cáo X là ngủ đến sáng sẽ thức dậy sớm điều khiển xe mô tô trên tìm nơi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nhưng do say rượu nên bị cáo X đã ngủ dậy trễ. Đến khoảng 07 giờ ngày 22/6/2021, ông I thức dậy nhìn thấy xe mô tô trên đang dựng sát hàng rào nhà mình, không biết của ai nên trình báo với

Công an xã HGi, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh và giao nộp xe mô tô trên. Qua xác minh Công an xã HG biết được xe mô tô trên là của ông Ph đã bị mất và mời bị cáo X làm việc, bị cáo X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số: 22 ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tr C, kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản: 01 (một) xe mô tô có in chữ trên lốc máy HONDA, LONGCIN (loại xe Trung Quốc) không rõ số khung, số máy, nhãn hiệu và biển số. Xe cũ, nhiều bộ phận được tháo gỡ đã qua sử dụng có giá là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đã ra Quyết định tạm giữ những đồ vật, tài liệu đối với:

- 01 (một) xe mô tô có in chữ trên lốc máy HONDA, LONGCIN (loại xe Trung Quốc) không rõ số khung, số máy, nhãn hiệu và biển số. Xe cũ, nhiều bộ phận được tháo gỡ, đã qua sử dụng.

- Đến ngày 30 tháng 7 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đã ra Quyết định xử lý vật chứng nêu trên bằng hình thức trao trả cho ông Nhan Trúc Ph nhận lại để quản lý

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Răng X trình bày: Thừa nhận vào tối ngày 21/6/2021 đã có lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, LONGCIN (loại xe Trung Quốc) xe cũ, nhiều bộ phận được tháo gỡ, đã qua sử dụng ở Trại cura, mục đích để bán phế liệu lấy tiền tiêu xài. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì.

Bị hại ông Nhan Trúc Ph trình bày đã nhận lại được chiếc xe mô tô bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác. Đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị với Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Răng X phạm tội “trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Răng X từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không xét. Về vật chứng: đã xử lý xong. Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận;

- *Người bào chữa cho bị cáo phát biểu:* Thông nhất với cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Thạch Răng X về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng. Bị cáo Thạch Răng X có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo phạm tội không có chủ ý từ trước mà do sơ hở của bị hại trong quản lý tài sản, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tài sản thiệt hại không lớn, đã thu hồi trả lại cho bị hại xong. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số (Khmer), học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn về kinh tế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu:* Thống nhất cáo trạng, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân nhưng lười lao động, bị cáo đã có tiền án nhưng vẫn xem thường pháp luật. Việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là không đủ sức răn đe với bị cáo, thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp với người bào chữa cho bị cáo như sau: Việc đề nghị mức án nói trên là đã xem xét toàn diện về nhân thân, hoàn cảnh điều kiện của bị cáo, do bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản mới chấp hành án xong nhưng tiếp tục phạm tội thể hiện bản án trước chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, nếu áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự sẽ không nghiêm đối với bị cáo, không đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu đối đáp: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự nên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Thạch Răng X có lời khai thừa nhận vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/6/2021, bị cáo Thạch Răng X có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô có in chữ trên lồng máy HONDA, LONGCIN (loại xe Trung Quốc) xe đã qua sử dụng, nhiều bộ phận được tháo gỡ của ông Nhan Trúc Ph đang dựng tại Trại cửa thuộc ấp NhTA, xã HGi, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các biên bản hỏi cung bị can, phù hợp với lời khai của bị hại ông Nhan Trúc Ph, người làm chứng ông Thạch I và vợ bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo Thạch Răng X còn phù hợp với đặc điểm xe mô tô thu giữ trực tiếp tại hiện trường nơi bị cáo có mặt đêm 22/6/2021. Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Răng X trình bày, lời khai thừa nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì.

[2] Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số: 22 ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tr C, kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản: 01 (một) xe mô tô có in chữ trên lồng máy HONDA, LONGCIN (loại xe Trung Quốc) không rõ số khung, số máy, nhãn hiệu và biển số. Xe cũ, nhiều bộ phận được tháo gỡ đã qua sử dụng có giá là 1.000.000 (Một triệu) đồng. Mặt dù, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhưng trước đó vào ngày 22/7/2020, bị cáo Thạch Răng X đã bị Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh kết án 09 (chín) tháng tù theo bản án hình sự số 27/2020/HSST

về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 09/4/2021 bị cáo X chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi lén lút của bị cáo Thạch Răng X trộm xe mô tô, trị giá 1.000.000 đồng của ông Nhan Trúc Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mục đích của bị cáo là nhằm chiếm đoạt xe của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài. Vụ án chỉ một mình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại mà không có đồng phạm.

[4] Tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu do đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, tài sản chiếm đoạt thu hồi kịp thời trả cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn về kinh tế, bị cáo bị tai nạn giao thông đã gây khiếm khuyết về thể chất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản là thể hiện bị cáo đã ý thức được chế tài về hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội là do bị cáo xem thường sự nghiêm minh của pháp luật. Do đó, người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là sẽ không nghiêm đối với bị cáo nên không được chấp nhận.

[5] Về dân sự: Ông Nhan Trúc Ph đã nhận lại được chiếc xe mô tô bị mất trộm và không có yêu cầu gì khác.

[6] Về vật chứng: Đã xử lý xong

[7] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Răng X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thạch Răng X 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã xử lý xong

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thạch Răng X, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tr C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Tr C;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- CCTHADS huyện Tr C;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Diễn- Ngô Thị Oanh Kiều

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phước Thị Kim Huê- Diệp Chanh Tha

Nguyễn Văn Truyền

.

